

Số: ~~1733~~/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày ~~09~~ tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Đa,
xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Anh Thắng đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 25/6/2019; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 12/8/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 375/TTr-STNMT ngày 30/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Giấy phép khai thác số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 6,68 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ múi chiếu 3° theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 (Bản đồ khu vực khai thác) kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 4.037.403 m³ (trữ lượng khoáng sản tính đến ngày 01/01/2014). Mức sâu khai thác: + 70 m.

3. Trữ lượng khai thác: 2.586.984 m³.

Điều 2. Công ty TNHH Anh Thắng có trách nhiệm

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Anh Thắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh,
- các phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, KTN (NNT)

15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Tiên Thiệu



Phụ lục số 01

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
MỎ ĐÁ VÔI LÂN ĐÀ, XÃ YÊN THỊNH, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 09 /9/2019 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiều 3^0)	
	X (m)	Y (m)
1	2389 456	406 636
2	2389 456	406 833
3	2389 254	406 833
4	2389 395	406 458
5	2389 522	406 453
6	2389 582	406 636
Diện tích khu vực khai thác: 6,68 ha		

Số: 375 /TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Đa,
xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng;

Căn cứ Công văn số 1379/UBND-KTN ngày 23/12/2017 của UBND tỉnh về việc xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ đá vôi Lân Đa;

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ thủ tục hành chính của Công ty TNHH Anh Thắng (*Địa chỉ: Thôn Sậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang*) đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, thuộc lĩnh vực Khoáng sản, mã hồ sơ 35120119080249, nộp ngày 25/6/2019; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo Thông báo số 141/TB-STNMT ngày 09/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp ngày 12/8/2019, thời gian hẹn trả kết quả ngày 02/10/2019,

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định, kết quả như sau:

Công ty TNHH Anh Thắng có trụ sở chính tại thôn Sậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 2400304630 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Bắc Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/05/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 21/09/2017, Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012, với diện tích khu vực khai thác 11 ha, trữ lượng địa chất 7.379.519 m³, trữ lượng khai thác 3.311.006 m³, công suất khai thác 120.000 m³/năm, thời hạn 27,5 năm; Theo Báo cáo số 02/BC-AT ngày 18/07/2019 của Công ty, sau khi được cấp giấy phép khai công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản mỏ. Tuy nhiên, do trữ lượng khoáng sản được cấp phép khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp hàng năm quá lớn và không phù hợp với sản lượng khai thác thực tế, vì vậy Công ty đã lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ với nội dung:

- Điều chỉnh diện tích khai thác tại Khoản 1 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 từ 11 ha xuống còn 6,68 ha.

- Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác tại Khoản 2 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 từ 7.379.519 m³ xuống còn 4.037.403 m³.

- Điều chỉnh trữ lượng khai thác tại Khoản 3 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 từ 3.311.006 m³ xuống 2.586.984 m³.

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, gồm:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản đề ngày 01/8/2019.

- Bản sao Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Giấy xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác mỏ đá vôi Lân Đa số 1379/UBND-KTN ngày 23/12/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng; Quyết định số 23/QĐ-AT ngày 10/5/2019 của Công ty TNHH Anh Thắng về việc phê duyệt dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Quyết định số 04/QĐ-AT ngày 01/8/2019 của Công ty TNHH Anh Thắng về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 3254583253 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp chứng nhận lần đầu ngày 12/10/2012, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 30/3/2018.

- Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án kèm theo Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác và

chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”.

- Bản sao Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung kèm theo Quyết định số 125/QĐUBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản số 02/BC-AT ngày 17/07/2019.

Khu vực điều chỉnh diện tích khai thác có diện tích 6,68 ha, nằm trong diện tích 11 ha đã được thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng tại Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND huyện Hữu Lũng và UBND xã Yên Thịnh kiểm tra thực địa ngày 04/7/2019, xác định khu vực mỏ có đủ điều kiện trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản.

Liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan đến Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh; Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định: “*Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nào là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản đó. Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản là văn bản pháp lý không tách rời với Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp trước đó*”;

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

1. Điều chỉnh diện tích khu vực khai thác, trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác, trữ lượng khai thác tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Anh Thắng khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn như sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 6,68 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ múi chiếu 3° theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 4.037.403 m³ (trữ lượng khoáng sản tính đến ngày 01/01/2014); Mức sâu khai thác: + 70 m.

- Trữ lượng khai thác: 2.586.984 m³

2. Công ty TNHH Anh Thắng có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của UBND tỉnh và Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của UBND tỉnh theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ là không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình. Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định *(Có dự thảo Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo)*./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Anh Thắng;
- Lưu: VT, NKS.



GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Côi

PHỤ LỤC
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÂN ĐÀ,
XÃ YÊN THỊNH, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Tờ trình số 375/TTr-STNMT ngày 30/8/2019
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 107 ⁰ 15', múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2389 456	406 636
2	2389 456	406 833
3	2389 254	406 833
4	2389 395	406 458
5	2389 522	406 453
6	2389 582	406 636
Diện tích khu vực khai thác: 6,68 ha		





35120119080249

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 8 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: 35120119080249

(Liên 1: Lưu)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Nguyễn Duy Nam

Đã tiếp nhận hồ sơ của: Công ty TNHH Anh Thắng

Địa chỉ: Thôn Sậm, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang

Số điện thoại: 0913230361

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường (1 Bản)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. (1 Bản)
- Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (1 Bản)
- Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1 Bản)
- Các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu (1 Bản)
- Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (1 Bản)
- Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt (1 Bản)
- Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1 Bản)
- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản
- Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi
- Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc phê duyệt phương án cải tạo môi trường bổ sung

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 36 ngày

4. Ngày nhận hồ sơ: 12/08/2019

5. Ngày trả kết quả giải quyết hồ sơ: 02/10/2019

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công Tỉnh Lạng Sơn

Vào sổ theo dõi, Quyền số: 03 Số thứ tự: 16

Người nộp hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Huy Bính

Người tiếp nhận hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Duy Nam

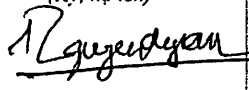

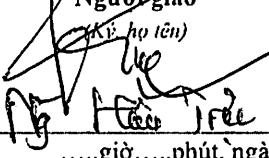
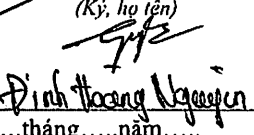
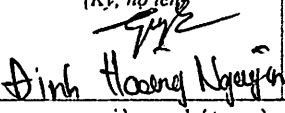
SỐ: 35120119080249/KSGQHS

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 08 năm 2019

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Phòng Quản lý Tài nguyên nước và khoáng sản
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: Đỗ Huy Thuyết
- Địa chỉ: Thôn Sậm, Xã Tân Thịnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: 0913230361
- Ngày giờ tiếp nhận: 12/08/2019 14:56:39, ngày giờ hẹn trả: 02/10/2019 14:56:39

Tên cơ quan	Thời gian giao, nhận hồ sơ		KQ giải quyết	Ghi chú
1.Giao: Bộ phận TN và TKQ Sở Tài Nguyên và Môi trường 2.Nhận: Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản	15 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 8 năm 2019			Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ (1 ngày làm việc)
	Người giao (Ký, họ tên) 	Người nhận (Ký, họ tên) 		
1.Giao: Phòng Tài nguyên nước và khoáng sản 2.Nhận: Bộ phận TN và TKQ UBND tỉnhgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Phân công thụ lý hồ sơ (2 ngày làm việc)
	Người giao (Ký, họ tên) 	Người nhận (Ký, họ tên) 		
1.Giao: Bộ phận TN và TKQ UBND tỉnh 2.Nhận: Bộ phận TN và TKQ UBND tỉnhgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			xem xét thẩm định (26 ngày làm việc)
	Người giao (Ký, họ tên) 	Người nhận (Ký, họ tên)		
1.Giao: Bộ phận TN và TKQ UBND tỉnh 2.Nhận: Phòng Kinh tế ngànhgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Xử lý liên thông (1 ngày làm việc)
	Người giao (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)		
1.Giao: Phòng Kinh tế ngành 2.Nhận: Bộ phận TN và TKQ UBND tỉnhgiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Xử lý liên thông (5 ngày làm việc)
	Người giao (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)		
1.Giao: Bộ phận TN và TKQ UBND tỉnh 2.Nhận: Bộ phận TN và TKQ Sở Tài Nguyên và Môi trườnggiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Chuyển kết quả lại cho Sở (1 ngày làm việc)
	Người giao (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)		
1.Giao: Bộ phận TN và TKQ Sở Tài Nguyên và Môi trường 2.Nhận: Tổ chức, cá nhângiờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....			Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Không tính thời gian)
	Người giao (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)		

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 1. tháng 8 năm 2019

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Tên tổ chức: Công ty TNHH Anh Thắng

Trụ sở tại: Thôn Sậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 0913.230.361.

Được phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Lân Đa, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo giấy phép khai thác khoáng sản số 46/GP-UBND ngày 29/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đề nghị điều chỉnh: diện tích khai thác, trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác, trữ lượng khai thác của giấy phép khai thác khoáng sản như sau:

- Nội dung theo giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp:
 - + Diện tích khu vực khai thác là: 11,0 ha;
 - + Trữ lượng địa chất là: 7.379.519 m³;
 - + Trữ lượng khai thác là: 3.311.006 m³;
- Nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản:
 - + Diện tích khu vực khai thác là: 6,68 ha;
 - + Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác là: 4.037.403 m³;
 - + Trữ lượng khai thác là: 2.586.984 m³;

Lý do đề nghị điều chỉnh: do cắt giảm diện tích nên trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác thay đổi.

Công ty TNHH Anh Thắng cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

- Nơi nhận: NT;

- Lưu: VT, VP.

CÔNG TY TNHH ANH THẮNG



GIÁM ĐỐC

Đỗ Huy Chuyết